

Số: 3085/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Các Thứ trưởng;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu VT, KHTC, TCMT.



KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3085/QĐ-BTNMT
ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Thực hiện Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020 (sau đây viết tắt là Chương trình), Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao là cơ quan quản lý Chương trình, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai Chương trình. Mục tiêu từ năm 2016 đến năm 2020 hoàn thành việc xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại 30 bãi rác, bãi chôn lấp không hợp vệ sinh đang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm khắc phục ô nhiễm, giảm thiểu suy thoái, cải tạo và phục hồi môi trường, 70 điểm tồn lưu bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng do hóa chất bảo vệ thực vật, bao bì tồn lưu gây ra và đầu tư xây dựng 03 dự án xử lý nước thải sinh hoạt tại nguồn từ các đô thị loại IV trở lên, xả trực tiếp ra 03 lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy, sông Cầu và hệ thống sông Đồng Nai.

Nhằm đạt được các mục tiêu nêu trên, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc đối tượng công ích giai đoạn 2016-2020, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 807/QĐ-TTg;
- Cụ thể hóa các nhiệm vụ giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Quyết định số 807/QĐ-TTg nêu trên.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CHÍNH

Các nội dung và nhiệm vụ chính thực hiện trong giai đoạn 2016 - 2020 được cụ thể hóa như sau:

1. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1.1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật triển khai Chương trình

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định quản lý các công trình xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường; rà soát, xây dựng hoàn thiện, đồng bộ các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường để hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương triển khai Chương trình có hiệu quả, đúng mục tiêu.

1.2. Tăng cường năng lực, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế thực hiện Chương trình

a) Tập trung tìm kiếm và ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ trong xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam;

b) Đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức quốc tế, bao gồm các tổ chức đa phương, song phương và các tổ chức phi chính phủ nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ về xử lý ô nhiễm môi trường; huy động nguồn vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay tín dụng ưu đãi;

c) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các cơ quan của Chính phủ và các nhà tài trợ một cách rõ ràng, linh hoạt để tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, có hiệu quả cho việc thực thi Chương trình; đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với các nhà tài trợ cho lĩnh vực xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường;

d) Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các nhà tài trợ và đảm bảo thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã được cam kết.

2. CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH

Các nhiệm vụ chính để triển khai Chương trình thuộc trách nhiệm của Bộ Tài nguyên và Môi trường được cụ thể hóa tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là: 535 tỷ đồng (điều chỉnh tăng khi có nguồn nhưng không vượt quá mức quy định 4.648 tỷ đồng được phê duyệt tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ), trong đó:

- Vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương: 42 tỷ đồng (điều chỉnh tăng thêm khi có nguồn nhưng không vượt quá mức quy định là 670 tỷ đồng theo quy định tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ). Trường hợp vốn đầu tư phát triển bố trí không đủ trong giai đoạn, cho phép kéo dài thời gian để thực hiện và điều chỉnh mục tiêu chương trình;

- Vốn sự nghiệp bảo vệ môi trường từ ngân sách trung ương: 493 tỷ đồng (điều chỉnh tăng khi có nguồn nhưng không vượt quá mức quy định là 548 tỷ



đồng theo quy định tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ);

- Vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác được bố trí khi có nguồn nhưng không vượt quá mức quy định là 3.430 tỷ đồng theo quy định tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ. Trường hợp chưa huy động đủ vốn, cho phép kéo dài thời gian để thực hiện và điều chỉnh mục tiêu Chương trình.

2. Bố trí kinh phí thường xuyên từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường hàng năm để thực hiện quản lý Chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Môi trường

- Tổng cục Môi trường là cơ quan đầu mối, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan, địa phương có liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế rà soát, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường trong quá trình triển khai Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ kế hoạch - Tài chính xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, kinh phí theo từng hoạt động của Chương trình; thẩm định hồ sơ dự án của các tỉnh, thành phố có đề xuất kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, rà soát, đề xuất xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm và hàng năm; kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của Chương trình của các địa phương có liên quan, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình;

- Định kỳ báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

2. Các đơn vị liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường:

2.1. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm và hàng năm; kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm của Chương trình để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành và địa phương trong việc phân bổ nguồn lực, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình;

- Tổng hợp, bố trí kinh phí thường xuyên từ nguồn sự nghiệp môi trường hàng năm để tổ chức thực hiện quản lý Chương trình;

- Phối hợp với Tổng cục Môi trường thực hiện việc xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn kinh phí theo từng hoạt động của Chương trình; thẩm định hồ sơ dự án của các tỉnh, thành phố có đề xuất kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; thực hiện kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Bộ trưởng.

2.2. Vụ Khoa học và Công nghệ:

Chủ trì, phối hợp Tổng cục Môi trường và các đơn vị có liên quan tìm kiếm và ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ trong xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam; tổng hợp, bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học để thực hiện giải pháp này.

2.3. Vụ Hợp tác quốc tế:

- Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Môi trường, Vụ Kế hoạch - Tài chính và các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện Chương trình để tìm kiếm các cơ hội hợp tác với các tổ chức quốc tế, bao gồm các tổ chức đa phương, song phương và các tổ chức phi chính phủ nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin, chuyển giao công nghệ về xử lý ô nhiễm môi trường; huy động nguồn vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan của Chính phủ và các nhà tài trợ một cách rõ ràng, linh hoạt để tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, có hiệu quả cho việc thực thi Chương trình; đẩy mạnh hoạt động hợp tác giữa Việt Nam với các nhà tài trợ cho lĩnh vực xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường;

- Hướng dẫn các cơ quan, địa phương có liên quan đến thực hiện Chương trình nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các nhà tài trợ và đảm bảo thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã được cam kết.



2.4. Vụ Pháp chế:

Phối hợp với Tổng cục Môi trường và các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường trong quá trình triển khai Chương trình./.

Phụ lục 1.

Các nhiệm vụ chính của Kế hoạch triển khai Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2016-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3085/QĐ-BTNMT ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nơi nhận
I	Các hoạt động triển khai Chương trình:				
1.	Xây dựng kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường triển khai Chương trình	09/2018	TCMT	Vụ KHTC	- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; - Văn phòng Chính phủ; - Các địa phương có liên quan.
2.	Xây dựng văn bản hướng dẫn gửi các cơ quan, địa phương thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình, để xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và 3 năm	Hàng năm theo quy định	TCMT	Vụ KHTC	- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; - Văn phòng Chính phủ; - Các cơ quan thực hiện Chương trình.
3.	Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn, kinh phí theo từng hoạt động của Chương trình; thẩm định hồ sơ dự án của các tỉnh, thành phố có đề xuất kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình	Hàng năm theo quy định	TCMT	Vụ KHTC	Vụ KHTC, Bộ Tài nguyên và Môi trường.
4.	Tổng hợp, đề xuất kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm và hàng năm; kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện Chương trình của các địa phương có liên quan, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính	Hàng năm theo quy định	TCMT	- Vụ KHTC; - Các cơ quan thực hiện Chương trình.	Vụ KHTC, Bộ Tài nguyên và Môi trường

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nơi nhận
5.	Tổng hợp kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm và hàng năm; kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm của Chương trình để gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.	Hàng năm theo quy định	Vụ KHTC	TCMT	- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; - Văn phòng Chính phủ.
6.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình; xây dựng kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình	Hàng năm	TCMT	Vụ KHTC	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan.
7.	Tổ chức Đoàn công tác liên ngành đi kiểm tra một số dự án trước khi triển khai	Hàng năm theo quy định	TCMT	- Vụ KHTC; - Các Bộ: KHĐT, TC (trường hợp cần thiết).	Một số địa phương có liên quan.
8.	Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình	Hàng năm theo quy định	TCMT	Vụ KHTC	Các Bộ, ngành và địa phương có liên quan.
9.	Định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình triển khai và kết quả thực hiện Chương trình	Định kỳ hàng năm, đột xuất	TCMT	- Vụ KHTC; - Các cơ quan thực hiện Chương trình.	- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; - Văn phòng Chính phủ.
10.	Tổ chức sơ kết Chương trình	Hàng năm theo quy định	TCMT	- Vụ KHTC; - VP Bộ.	Các cơ quan có liên quan.
11.	Tổ chức tổng kết Chương trình	Theo quy định	TCMT	- Vụ KHTC; - VP Bộ.	Các cơ quan có liên quan.

TT	Nội dung	Thời gian	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nơi nhận
II	Các giải pháp thực hiện				
1.	Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách có liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình	Quý IV/2018	Vụ KHTC	TCMT	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Bộ Tài chính.
2.	Rà soát, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường trong quá trình triển khai Chương trình	Quý I/2019	TCMT	- Vụ Pháp chế; - Vụ KHCN.	- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; - Văn phòng Chính phủ.
3.	Tập trung tìm kiếm và ứng dụng các giải pháp khoa học, công nghệ trong xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường phù hợp với điều kiện Việt Nam	Hàng năm theo quy định	Vụ KHCN	- Vụ KHTC; - TCMT.	Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ.
4.	- Tìm kiếm các tổ chức quốc tế, bao gồm các tổ chức đa phương, song phương và các tổ chức phi chính phủ nhằm trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin, chuyên gia công nghệ về xử lý ô nhiễm môi trường; - Huy động nguồn vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình; hướng dẫn các cơ quan, địa phương có liên quan thực hiện Chương trình sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của các nhà tài trợ và đảm bảo thực hiện theo đúng các thỏa thuận đã được cam kết; - Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan của Chính phủ và các nhà tài trợ một cách rõ ràng, linh hoạt để tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, có hiệu quả cho việc thực thi Chương trình.	Hàng năm theo quy định	Vụ HTQT	- Vụ KHTC; - Vụ KHCN; - TCMT; - Các cơ quan thực hiện Chương trình.	Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Ngoại giao.